

VÀI GÓP Ý VÀO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ - Học viện Ngân hàng

Thuế môn bài được chuyển thành lệ phí môn bài kể từ ngày 1/1/2017, khi Luật Phí, Lệ phí chính thức có hiệu lực. Nhằm tạo khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, kịp thời hướng dẫn trong triển khai các quy định của Luật Phí, lệ phí, ngày 04/3/2016 Bộ Tài chính đã ban hành Công văn 2897/BTC-CST về việc góp ý dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài. Bài viết nêu ra một số kiến góp ý vào dự thảo nhằm giúp các cơ quan liên quan hoàn thiện hơn trong quá trình soạn thảo Nghị định lệ phí môn bài.

• Từ khóa: Lệ phí môn bài, thuế môn bài, thuế, ngân sách nhà nước.

Về tên gọi “thuế môn bài” hay “lệ phí môn bài”

Kể từ ngày 1/1/2017, “thuế môn bài” được chính thức được chuyển thành “lệ phí môn bài”. Việc chuyển tên gọi như trên hoàn toàn phù hợp với những lý do cụ thể sau:

Thứ nhất, phù hợp với định hướng chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020: Thuế, phí, lệ phí là nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN), được Nhà nước sử dụng để thực hiện các chức năng của mình. Việc đảm bảo những nguồn thu này có ý nghĩa sống còn đối với mỗi quốc gia. Với ý nghĩa quan trọng như vậy, để đảm bảo chính sách về phí, lệ phí được xây dựng phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay, Chính phủ đã ban hành Quyết định 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế năm 2011-2020 với mục tiêu xây dựng hệ thống chính sách thuế, phí, lệ phí thống nhất, công bằng, minh bạch, hiệu quả, để hiệu nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất trong nước, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Việc chuyển thuế môn bài thành lệ phí môn bài không những phù hợp với chiến lược cải cách thuế mà còn tạo ra tính đồng bộ, thống nhất cho hệ thống pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quản lý thu NSNN. Đặc biệt, phù hợp với các quy định của Luật NSNN năm 2015 nhằm tập trung kịp thời đầy đủ nguồn thu từ phí, lệ phí vào NSNN. Bên cạnh, xác định đó là khoản lệ phí để tiếp tục tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương trong việc thu, quản lý, sử dụng nguồn thu này một cách hiệu quả và hợp lý.

Thứ hai, phù hợp với bản chất của lệ phí môn bài: Trong chiến lược cải cách thuế xác định chuyển thuế môn bài thành một khoản thu lệ phí quản lý hoạt động kinh doanh hàng năm. Theo đó, lệ phí môn bài được xác định là khoản lệ phí mà Nhà nước thu để nhằm quản lý, kiểm kê, kiểm soát số lượng cơ sở có hoạt động kinh doanh hàng năm, không phân biệt là có đăng ký kinh doanh hay không có đăng ký kinh doanh. Việc xác định bản chất của lệ phí môn bài như trên vô cùng quan trọng, nó không phải là một khoản thu mang tính chất thuế. Bởi vì, khác với thuế, lệ phí môn bài mang tính đối giá và hoàn trả trực tiếp:

(i) Tính đối giá của lệ phí môn bài được thể hiện là tổ chức, cá nhân phải trả một khoản tiền, khi nhận được sự phục vụ của Nhà nước. Về bản chất, lệ phí là một phần giá cả của dịch vụ hành chính công do Nhà nước cung cấp. Bởi lẽ, về nguyên tắc, khoản tiền (lệ phí) mà các tổ chức, cá nhân trả cho Nhà nước là nhằm bù đắp lại một phần chi phí, để Nhà nước tiến hành cung cấp dịch vụ (không nhằm mục đích lợi nhuận).

(ii) Tính hoàn trả trực tiếp của lệ phí môn bài được thể hiện là sau khi trả tiền (lệ phí) thì tổ chức, cá nhân sẽ được Nhà nước phục vụ, hay nói khác là một bên trả tiền còn một bên cung cấp dịch vụ. Đây là quan hệ song vụ, mà việc nộp lệ phí môn bài là nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân với Nhà nước. Còn thuế là khoản thu không mang tính đối giá, không hoàn trả trực tiếp, tức là thuế không phải là giá cả của hàng hóa dịch vụ cũng không phải hoàn trả lại một lợi ích tương ứng với số tiền thuế đã nộp.



Việc trả lại tên cho lệ phí môn bài không những phù hợp với lộ trình cải cách thuế mà còn đúng với bản chất vốn có của nó. Đó chính là giá cả của dịch vụ hành chính công, do Nhà nước cung cấp nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, là kiểm đếm số cơ sở kinh doanh hàng năm.

Về đối tượng nộp lệ phí môn bài và không nộp lệ phí môn bài

Thứ nhất, đối tượng nộp lệ phí môn bài: Bản chất của lệ phí môn bài là khoản thu để nhằm kiểm kê số lượng cơ sở có hoạt động kinh doanh hàng năm. Tức là, cơ sở đó chỉ cần có hoạt động kinh doanh thì phải nộp lệ phí môn bài, không phân biệt có hay không đăng ký kinh doanh với cơ quan nhà nước. Dựa trên bản chất của khoản thu này, Điều 2 dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài quy định, các chủ thể phải nộp các khoản phí này rất rộng, phân chia thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất, có hoạt động kinh doanh và bắt buộc phải đăng ký kinh doanh, đó là các doanh nghiệp do tổ chức, cá nhân (trong và nước ngoài) thành lập. Nhóm thứ hai, có hoạt động kinh doanh nhưng tùy vào từng ngành nghề kinh doanh có thể phải, hoặc không phải đăng ký kinh doanh, đó là các cá nhân kinh doanh (gồm: hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân). Việc quy định các đối tượng như vậy là phù hợp, bởi những lý do sau đây:

(1) Các chủ thể kinh doanh bình đẳng trước pháp luật. Ở Việt Nam kinh doanh được tổ chức dưới các hình thức công ty, cá nhân kinh doanh, hợp tác xã. Do vậy, không thể quy định một chủ thể này phải gánh vác nghĩa vụ này mà không quy định cho chủ thể khác cũng phải gánh vác nghĩa vụ đó với cùng một điều kiện, hoàn cảnh;

(2) Có ý kiến cho rằng, việc quy định như Điều 2 dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài là thiếu chủ thể hợp tác xã, tuy nhiên “hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh” và “trước khi hoạt động, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Như vậy, hợp tác xã cũng là một tổ chức kinh tế, cũng tiến hành các hoạt động kinh doanh và phải đăng ký thành lập (liên hợp hợp tác xã, hợp tác xã tín dụng, thì đăng ký tại Sở kế hoạch và đầu tư; hợp tác xã thì đăng ký tại phòng Tài chính - kế hoạch cấp Huyện), do vậy, hợp tác xã đã thuộc quy định theo nhóm thứ nhất, như quy định của dự thảo;

(3) Nghị định 72/2002/NĐ-CP quy định “các tổ chức kinh doanh nộp thuế môn bài”, tuy nhiên trong các Thông tư hướng dẫn có liệt kê các tổ chức

kinh tế phải nộp thuế môn bài nhưng không liệt kê loại hình công ty hợp danh. Việc liệt kê là không cần thiết, bởi Luật Doanh nghiệp 2014 đã nêu rõ, doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh. Do vậy, chỉ cần quy định như Điều 2 dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài là đầy đủ.

Thứ hai, đối tượng không nộp thuế môn bài: Khoản 4, Điều 3 dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài bổ sung đối tượng không nộp thuế môn bài “văn phòng đại diện không có hoạt động sản xuất kinh doanh”. Đây là một điểm mới của dự thảo Nghị định so với nghị định 72/2002/NĐ-CP hiện hành và cũng rất phù hợp với thực tế hiện nay, bởi lẽ văn phòng đại diện là đơn vị trực thuộc của công ty (thương nhân) được thành lập theo quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của công ty; mặt khác, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam còn được thực hiện một số hoạt động xúc tiến thương mại mà pháp luật cho phép. Tuy nhiên, về cơ bản văn phòng đại diện là không được thực hiện hoạt động kinh doanh nhằm mục đích sinh lợi, trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Những văn phòng đại diện nào được pháp luật cho phép thực hiện hành vi thương mại thì phải chịu lệ phí môn bài. Bởi lẽ, bản chất của lệ phí môn bài là kiểm đếm số lượng cơ sở kinh doanh hàng năm, những văn phòng đại diện nào không được pháp luật cho phép tiến hành hoạt động kinh doanh nhằm mục đích sinh lợi, thì sẽ không phải nộp lệ phí môn bài.

Về mức thu lệ phí môn bài

Mức thu hiện hành đối với tổ chức kinh tế là 4 mức (từ 1 triệu đến 3 triệu) căn cứ dựa trên số vốn đăng ký thành lập; hoặc là 6 mức đối với cá nhân kinh doanh (hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân) (từ 50 nghìn đồng đến 1 triệu đồng).

Thứ nhất, theo Điều 4 của dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài, thì mức lệ phí môn bài đối với tổ chức kinh tế có vốn đăng ký từ 10 tỷ trở lên sẽ tăng từ 1,7 đến hơn 3 lần (từ 3 triệu tăng lên 5 triệu đối với số vốn là từ 10 tỷ đến dưới 100 tỷ; từ 3 triệu lên 10 triệu đối với số vốn trên 100 tỷ). Về vấn đề này, bài viết cho rằng: Lệ phí môn bài là khoản thu nhằm kiểm đếm số cơ sở có hoạt động kinh doanh. Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo Luật này. Như vậy, lệ phí môn bài



là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải nộp cho Nhà nước để Nhà nước tiến hành quản lý, kiểm đếm số cơ sở có hoạt động kinh doanh. Việc tiến hành kiểm đếm số cơ sở kinh doanh không xuất phát từ lợi ích của các chủ thể kinh doanh mà xuất phát từ yêu cầu của quản lý Nhà nước về kinh tế. Do vậy, khoản lệ phí này được Nhà nước bắt buộc các chủ thể phải nộp. Từ lý do phục vụ việc quản lý nhà nước về kinh tế, cho nên nguồn thu từ lệ phí môn bài không nhằm mục tiêu lợi nhuận, chỉ nhằm thu hồi, trang trải bớt những chi phí mà Nhà nước đã sử dụng để cung cấp dịch vụ hành chính công. Theo đó, lệ phí môn bài phải hướng tới mục tiêu tối thượng là chủ yếu tạo sự công bằng giữa người sử dụng dịch vụ và không sử dụng dịch vụ. Từ những phân tích trên, đồng ý rằng sẽ tăng mức lệ phí môn bài nhưng khi tăng lệ phí môn bài, thì phải có lộ trình tăng; hoặc sẽ tăng khi các thủ tục hành chính đủ để đáp ứng sự tương xứng với số tiền mà tổ chức, cá nhân bỏ ra. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với bản thân doanh nghiệp hiện nay, khi mà các hoạt động kinh doanh đang rất khó khăn, áp lực từ việc thực thi các cam kết quốc tế và các loại thuế, phí, lệ phí ngày càng trở nên nặng nề hơn với doanh nghiệp.

Lệ phí môn bài được xác định là khoản lệ phí mà Nhà nước thu để nhằm quản lý, kiểm kê, kiểm soát số lượng cơ sở có hoạt động kinh doanh hàng năm, không phân biệt là có đăng ký kinh doanh hay không có đăng ký kinh doanh.

Thứ hai, theo Điểm d, Khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị định về lệ phí môn bài về lệ phí môn bài quy định “Đối với các chi nhánh, các cửa hàng trực thuộc thì nộp mức thuế môn bài: 2 triệu đồng/năm”. Theo quy định hiện hành, đối với các cơ sở kinh doanh là chi nhánh hạch toán phụ thuộc thì thu ở mức thống nhất 1 triệu đồng/1 năm; đối với các cửa hàng, quầy hàng, cửa hiệu kinh doanh trực thuộc cơ sở kinh doanh hạch toán độc lập hoặc trực thuộc chi nhánh hạch toán phụ thuộc, thì được áp dụng mức thuế môn bài như đối với cá nhân kinh doanh, tức là dựa trên thu nhập trên 1 tháng và nộp theo 6 mức. Nếu so sánh với mức thu như trên, số lệ phí môn bài phải nộp cũng sẽ theo lên ít nhất là 2 lần. Về vấn đề này, bài viết có 2 ý kiến sau đây:

1) Việc thu lệ phí môn bài nhằm kiểm đếm số cơ sở có hoạt động kinh doanh. Như vậy, cần phải xác định rõ phạm vi của việc kiểm đếm này là chỉ kiểm đếm các chủ thể kinh doanh; hay là kiểm đếm cả các chủ

thể kinh doanh và các cơ sở trực thuộc (chi nhánh, cửa hàng) của các chủ thể kinh doanh đó. Nếu mục đích kiểm đếm chỉ là các chủ thể kinh doanh, thì việc kiểm đếm (và thu lệ phí) các cơ sở trực thuộc, sẽ phản ánh số lượng chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế không chính xác. Bởi vì, một chủ thể kinh doanh sẽ có rất nhiều các chi nhánh khác nhau, từ đó dẫn tới việc quản lý nhà nước về kinh tế không hiệu quả. Do vậy, cần xác định thật rõ, nếu là kiểm đếm số chủ thể kinh doanh, thì nên bỏ thu lệ phí môn bài đối với cơ sở trực thuộc. Mặt khác, về mức thu cụ thể, nếu có thu lệ phí môn bài với chi nhánh, cửa hàng trực thuộc thì giữ nguyên ở mức hiện tại.

2) Có lý do cho rằng, việc tăng lệ phí môn bài là do mức độ thay đổi của mức lương cơ bản, hoặc do sự trượt giá của đồng tiền. Tuy nhiên, nếu căn cứ vào điều này sẽ không thỏa mãn được mục đích của việc thu lệ phí, bởi vì việc thu lệ phí không nhằm mục tiêu đối giá mà chỉ nhằm mục tiêu giảm bớt chi phí, để cung cấp dịch vụ công và hướng tới phục vụ mọi chủ thể trong xã hội và mục tiêu quản lý nhà nước là tiên quyết. Mặt khác, việc bù đắp các chi phí do Nhà nước bỏ ra để cung cấp dịch vụ công cũng đã được các khoản thu từ thuế chịu trách nhiệm. Do vậy, nếu có thu thì giữ lại ở mức như quy định hiện hành.

Chuyển thuế môn bài thành lệ phí môn bài là phù hợp với cải cách thuế và bản chất của thuế môn bài. Ngoài ra, việc quy định chi tiết, đầy đủ đối tượng phải nộp; được miễn lệ phí môn bài về cơ bản là phù hợp với tình hình hiện nay. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc tập trung kịp thời đầy đủ nguồn thu từ phí, lệ phí vào NSNN là phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo sự đồng bộ với Luật NSNN. Tuy nhiên, để nhanh chóng ban hành Nghị định tạo sự đồng bộ, nhất quán, kịp thời trong lĩnh vực phí, lệ phí, Chính phủ cần cân nhắc, làm rõ và phải đánh giá tác động đối với môi trường kinh doanh, hoạt động của doanh nghiệp về một số vấn đề như: Mức thu thuế môn bài; thu thuế môn bài đối với chủ thể kinh doanh hay cả đối với chi nhánh; dựa vào sự thay đổi, trượt giá của hệ thống lương. Chỉ có như vậy, Nghị định sau khi ban hành mới có sức sống trong môi trường kinh doanh. 

Tài liệu tham khảo:

1. Tờ trình số 135/TTr-CP ngày 31/3/2015 về dự án Luật Phí và lệ phí;
2. Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2012 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế môn bài;
3. Khoản 6, Điều 3 Luật Thương mại 2005; Khoản 2, Điều 45 Luật Doanh nghiệp 2014;
4. Khoản 2, Điều 3 Luật Phí, lệ phí 2015;
5. Dự thảo Nghị định về Lệ phí môn bài, tháng 3/2016.